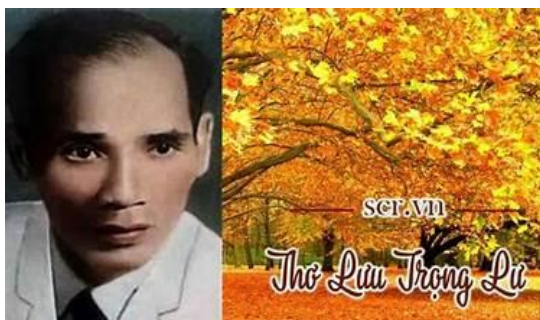


CON NAI VÀNG NGỢ' NGÁC



Vùng thủ đô Hoa Kỳ đã bắt đầu vào Thu. Cuối tháng 9, sang đầu tháng 10 trời bớt nóng bức. Virginia vẫn được mệnh danh là tiểu bang của những người yêu nhau ("Virginia is for Lovers"). Nhưng nếu trời cứ tiếp tục nóng bức và hạn hán thì những cặp tình nhân cũng chịu không nổi mà phải "tắt lửa lòng" sớm thôi. Bởi thế mùa Thu đến đã được mọi người chào đón nồng nhiệt, nhất là những người từng có một thời sinh sống tại Đà Lạt.

Nói đến mùa Thu những người yêu thơ lại nhớ đến một bài thơ dễ thương thuở trước mà tác giả là nhà thơ Lưu Trọng Lư, đó là bài:

"Tiếng Thu":

*"Em không nghe mùa Thu
Dưới trăng mờ thổn thức?"*

*Em không nghe rạo rục
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?"*

*Em không nghe rừng Thu,
Lá thu kêu xào xạc,
Con nai vàng ngợ ngác
Đạp trên lá vàng khô?"*

Nhà thơ Lưu Trọng Lư quê ở Quảng Bình, trải qua phần lớn thời gian tuổi trẻ ở Huế trước khi ra Hà Nội từ năm 1954. Ông lớn lên trong gia đình quan lại nho học, từ nhỏ học ở trường tỉnh, sau đó ở Huế và Hà Nội. Ông từng dạy học ở trường tư, viết văn, viết báo, làm thơ. Ông được xem là một trong những

người khởi xướng phong trào Thơ Mới. Trong kháng chiến chống Pháp, ông hoạt động tuyên truyền văn nghệ ở Bình Trị Thiên và Liên khu IV, sau đó công tác ở Bộ Văn hóa, Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam.

Nhà thơ Trần Đăng Khoa, trong một bài viết về bài thơ Tiếng thu của Lưu Trọng Lư, cho rằng "Đây là bài hay nhất trong đời thơ Lưu Trọng Lư, cũng là bài thơ thơ nhất của thi ca Việt Nam hiện đại". Nhiều nhà thơ, nhà phê bình văn học khác cũng cùng quan điểm xem Lưu Trọng Lư như là một trong những "chủ tướng" của phong trào Thơ mới. Ngay từ buổi đầu, ông đã cổ động tích cực cho Thơ mới trên thi đàn và đến với thơ bằng tất cả tâm hồn sâu mộng của mình.

Nhạc sĩ Phạm Duy cũng từng nói rằng ông đã có thời gian lâu ở Huế và có gặp thi sĩ Lưu Trọng Lư. Vì yêu mến thi sĩ này nên ông đã chọn phổ nhạc bài thơ Tiếng Thu hoàn toàn trữ tình lãng mạn nổi tiếng của Lưu Trọng Lư.

Riêng người Đà Lạt thời tìm thấy trong bài "Tiếng Thu" cái hình ảnh "trăng mờ" bồng bênh trên đỉnh núi, lênh đênh qua ngọn đồi, chập chờn ẩn hiện trong lũng sương hay lấp ló qua các rặng thông ngút ngàn của núi rừng Lâm Viên. Lại còn cái âm thanh "xào xạc" của cả một thảm lá cây rừng nữa chứ! Cái âm thanh êm ái thân thương từng nhẹ vang giữa đất trời Đà Lạt như còn mãi mãi vang vọng trong lòng người xa xứ.

Câu thơ của Lưu Trọng Lư "Con nai vàng ngợ ngác đạp trên lá vàng khô" đã vẽ ra cả một bức tranh thơ mộng, tuyệt mỹ của rừng núi Lâm Viên mà những người từng sống lâu năm tại thành phố sương mù Đà Lạt thỉnh thoảng vẫn có dịp được chiêm ngưỡng!

Người yêu thơ lên tiếng: "Khó có thể tìm được hình tượng nào đẹp, ban sơ, lại thể hiện được sự thơ ngây, trong

trẻo như là một con nai nhớn như dạo bước trên thảm lá khô bì rưng. Chỉ một tiếng động nhỏ của lá thu xào xạc cũng làm cho nó ngơ ngác nhìn. Tiếng thu cũng đồng nghĩa với tiếng lòng, tiếng nói con tim của một tình yêu câm lặng. Tác giả mượn mùa thu để nói thay tiếng lòng mình, muôn đời vẫn rất ban sơ, vẫn muốn được ngơ ngác trong tình yêu...”

Tiếc thay người yêu thơ được biết tác giả “Tiếng Thu” tại miền Bắc đã bị phê bình gắt gao về bài thơ này. Đại ý như sau: “Lưu Trọng Lư là nhà thơ tiêu biểu cho một thời đại trong thi ca, tiêu biểu cho một thế hệ thanh niên Việt Nam mà một số rất đông còn bơ vơ trước một ngã ba đường, đang đi tìm một hướng đi cho bản thân và cho dân tộc nhưng chưa tìm thấy, có lúc trong hoang mang và tuyệt vọng tưởng đâu chỉ có thể tìm thấy con đường đó ở trong thơ”.

Sau 1975 nhà thơ Lưu Trọng Lư đã từ Bắc vào Nam và đi đây đi đó để nói chuyện văn thơ và nhân đó tự thanh minh cho mình, tự biện hộ cho bản thân mình về bài “Tiếng Thu”. Nhà thơ họ Lưu ngỡ ý đã tìm ra “lý tưởng” rồi và sửa lại một cách gượng gạo là: “Con nai vàng không ngơ ngác nữa, Em ơi!”

Trên các báo chí ở trong nước sau 1975 người yêu thơ được đọc những bài báo phê bình gay gắt chú nai vàng ngơ ngác: thái độ ngơ ngác là “đáng trách”, là không tự “giác ngộ” để nhập cuộc với “cách mạng trong cả nước”, là thái độ “tiểu tư sản”, là “chây lười lao động” v.v... Các bài báo nhấn mạnh thêm là con nai vàng sao lại chỉ ngơ ngác đạp trên đồng lá vàng khô xào xạc mà không nhân dịp này lấy chân vun vén cái thảm lá vàng khô đó lại thành từng đồng để nhân dân có thể dùng làm... “chất đốt”. Thật tội nghiệp cho chú nai vàng!

Vũ Kỳ ở tại nước ngoài có một bài viết về Lưu Trọng Lư với tiêu đề: “Những giọt nước mắt của nhà thơ Lưu Trọng Lư”. Vũ Kỳ kể lại là trong một cuộc đi chơi với Lưu Trọng Lư vào năm 1979 khi Vũ Kỳ nhắc lại những vần thơ nổi tiếng của Lưu Trọng Lư, trong đó có bài “Tiếng Thu” thì Lưu Trọng Lư nói: “Ồ! Anh hay quá, làm sao mà anh thuộc được thơ của tôi nhiều vậy? Thú thực, anh đọc lên, tôi cứ tưởng là của ai, chính tôi cũng không nhớ được bài thơ nào của mình mà cũng không ai nhắc cho tôi nhớ nữa...” Sau đó nhà văn Vũ Kỳ viết tiếp: “Tôi sửng sốt và giật mình. Té ra tôi đang chứng kiến một hiện tượng nhị phân nhân cách về tâm lý học: con người thứ hai của họ Lưu không nhớ gì đến con người thứ nhất nữa. Hay con người thứ nhất trong thể xác của họ Lưu đã hoàn toàn bị hủy diệt bởi con người thứ hai do sự tấy nảo thành công của một quái đản ma mị!”

Lưu Trọng Lư là một nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch giờ đây đã ra người thiên cổ. Ông sinh năm 1911 qua đời năm 1991. Mùa thu Virginia đã gọi cho người Đà Lạt nhớ về thành phố đầy niềm thương nỗi nhớ này và đồng thời nhớ về Lưu Trọng Lư, một nhà thơ từng được coi là “nhà thơ của tình yêu và mộng tưởng”, “giàu tính lãng mạn, mơ mộng, đắm đuối và say mê cuồng nhiệt.”

Hoài Thanh cũng đã từng nói: “Giá một ngày kia Lư có nhảy xuống sông ôm bóng trăng mà chết ta cũng không nên ngạc nhiên chút nào”. Hoài Thanh còn nhận định: “Tôi biết có kẻ trách Lư cầu thả, lười biếng, không biết chọn chữ, không chịu khó gọt rửa câu thơ. Nhưng Lư có làm thơ đâu, Lư chỉ để lòng mình tràn lan trên mặt giấy”.

Hoài Thanh còn nói trong “Thi nhân Việt Nam”: “Ở đời này, ít có người lơ đãng hơn. Thi sĩ đời nay họ khôn lắm, có khi ranh nữa. Và yêu thơ, thường ta

chẳng nên biết người. Thiết thời cho họ và thiết thời ngay cho mình. Nhưng yêu thơ Lưu mà quen Lưu thì vô hại, vì đời Lưu cũng là một bài thơ. Nếu quả như người ta vẫn nói, thi sĩ là một kẻ ngơ ngác ngác chân bước chập chững trên đường đời, thì có lẽ Lưu thi sĩ hơn ai hết.”

Nguyễn Vỹ từng viết rằng: “Lưu Trọng Lư bước vào làng thơ Việt Nam, gót chân lơ đãng, cặp mắt ngơ ngác, nụ cười xa vắng, tay cầm một quyển truyện mỏng của anh vừa in xong, nhan đề Người sơn nhân. Một quyển truyện? Thật ra, không hẳn là một quyển truyện. Nhan đề Người sơn nhân cũng không hẳn là sơn nhân. Có thể gọi đó là một bài thơ cũng được. Và có thể đổi nhan đề là Người thi nhân cũng được Lưu Trọng Lư đâu có biết Lưu Trọng Lư là thi sĩ. Lưu Trọng Lư cũng không biết Lưu Trọng Lư là Lưu Trọng Lư... Dễ thương làm sao?” Nguyễn Vỹ còn viết thêm: “...thơ của Lưu Trọng Lư cũng phảng phất một hơi thu, một nắng hè thu mát, một khói lam chiều, một thuyền mơ phiêu dạt, một hơi tiêu man mác, một tiếng bước của con nai vàng xào xạc trên lá vàng khô...”

Tương truyền khi viết bài thơ “Tiếng Thu” này, Lưu Trọng Lư đến thăm nhà một người bạn. Rồi nhân cơ hội thấy cái bình gốm cổ có vẽ con nai đứng giữa núi non, Lưu Trọng Lư bèn vịnh ngay bài thơ này. Người yêu thơ còn cho rằng “Tiếng Thu” là “bài hay nhất trong đời thơ Lưu Trọng Lư” và cũng là “bài thơ hay nhất của thi ca Việt Nam hiện đại”.

*

Nguyễn Vỹ trong hồi ký “Văn Thi Sĩ Tiền Chiến” cũng đã viết: “Lưu Trọng Lư thuộc hạng thi sĩ bẩm sinh, loại người sống bằng mơ mộng hơn là thực tế, nhiều khi quên cả thực tế.” Nguyễn Vỹ cũng đưa ra một số nhận xét về bài thơ

“Tiếng Thu” của Lưu Trọng Lư và nói rằng ông: “Có đọc bài thơ của một thi sĩ Nhật Bản giống hệt bài thơ của Lưu Trọng Lư và bài thơ Nhật cũng có tựa đề là Tiếng Thu. Đó là một bài Tanka nổi tiếng mà tác giả là Sarumaru Dafu, thế kỷ VII (không rõ năm sinh, năm mất):

奥山に (Oku yama ni)
紅葉踏み分け (Momiji fumi wake)
鳴く鹿の (Naku shika no)
こえ聞く時ぞ (Koe kiku toki zo)
秋は悲しき (Aki wa kanashiki)

Dịch đúng ra nghĩa tiếng Việt:

“Trong núi rừng sâu
Ta nghe tiếng xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá bàng khô
Ôi... buồn làm sao!”

Bài thơ này được Kenneth Rexroth dịch sang tiếng Anh như sau:

Deep in the mountain,
Trampling the red maple leaves,
I hear the stag cry out
In the sorrow of Autumn

Bài thơ này được Michel Revon dịch ra tiếng Pháp trong quyển Anthologie des poètes japonais – (Ed. Hachette):

Combien triste est l'automne
Quand j'entends la voix
Du cerf qui brame
En foulant et dispersant les
feuilles des érables
Dans les profondeurs de la
Montagne.

Karl Petit, trong quyển La poésie japonaise (Ed. Seghers) lại dịch đảo ngược lại, nhưng đúng theo nguyên văn bài thơ Nhật: “Trong núi rừng sâu / Ta nghe tiếng xào xạc / Con nai vàng ngơ

ngác / Đạp trên lá vàng khô / Ôi buồn làm sao!”:

Aux profondeurs de la Montagne
Ecartant et foulant les feuilles
d’érable
Le cerf brame
Et à l’entendre ainsi,
Ah! que l’automne m’est
lourdement triste!

Lưu Trọng Lư phủ nhận việc mình lấy thơ của Sarumaru Nhật Bản và còn nói rằng trong thơ của mình: “Có thêm 2 câu thơ nữa:

*“Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ.”*

Nhưng Nguyễn Vỹ cho rằng: “Mới đây, và mấy năm nay trong nước mình làm gì có chiến tranh, có “kẻ chinh phu” có “người cô phụ”? Tôi cho rằng Lưu Trọng Lư ghép thêm ba bốn câu đó vào bài thơ của Sarumaru để tương đối khác đôi chút, nhưng vẫn lấy trọn vẹn bản chính của Sarumaru!”

Lưu Trọng Lư nghe vậy và không cãi gì thêm nữa!

Nhưng giáo sư Trần Văn Thọ ở Nhật có bài “Thu về với Tiếng Thu” nhằm “minh oan” cho Lưu Trọng Lư đăng trên báo Đà Nẵng, có đoạn:

“Ở đây có rừng thu, có con nai đạp trên lá vàng và trong bài Tiếng Thu cũng có những hình ảnh này. Nhưng cảm nhận về con nai của hai thi sĩ thì khác. Lưu Trọng Lư nghe tiếng nai ngơ ngác đạp trên lá vàng, trong khi Sarumaru Dafu nghe tiếng kêu của con nai trong mùa gọi tình, vang vọng từ rừng sâu.”

Giáo sư Thọ quan niệm: “Theo tôi, nếu Lưu Trọng Lư đọc được bài tanka của Sarumaru (qua bản tiếng Pháp) và mượn hình ảnh “rừng thu, con nai vàng” để sáng tác thì bài thơ của ông vẫn là một kiệt tác trong văn chương Việt Nam. Trong âm nhạc hay thơ văn,

người sau lấy cảm hứng từ người xưa để làm nên những tác phẩm mới có giá trị mới là chuyện thường thấy.

Bài thơ này của Sarumaru Dafu cũng được dịch giả Vương Trung Hiếu dịch là:

“Mùa thu buồn nhất
Xào xạc qua lá
và đi một mình
vào sâu trong núi,
Tôi nghe tiếng con nai cô đơn đang kêu gọi
bạn tình”.

Đi sâu hơn vào nội dung của hai bài thơ thì chúng ta thấy rằng, ngoài sự giống nhau về đề tài (mùa thu) và hình ảnh (con nai trong rừng) thì nhịp điệu, tiết tấu, âm hưởng, cảm hứng, chủ đề... của hai bài là rất khác nhau. Một bên là những lời thầm thì của nhân vật trữ tình với “em” như những lời tỏ tình sâu lắng miên man; bên kia là hình ảnh của “tôi” lạc lối trong rừng sâu nơi con nai kêu tìm bạn tình. Một bên là cái hồn thu mơ màng, tinh sáng, dịu vợi; bên kia là lòng hối thúc kiếm tìm. Mùa thu của Lưu Trọng Lư là “mùa tình tự”, mùa bình yên ngọt ngào và ngọt ngào sâu lắng; mùa thu của Sarumaru Dafu là mùa của nỗi khao khát, thúc giục, mê mải. Thu của Tiếng Thu là mùa của hòa điệu, giao cảm; thu của bài tanka gọi nỗi cô đơn vẫy vẫy.”

Thôi thì tạm kết luận bằng câu mà chúng ta thường được nghe là: “Les grands esprits se rencontrent!” (Những tư tưởng lớn thường gặp nhau!) vậy!

LS. NGÔ TÀNG GIAO

